

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 48/2017/DS-ST

Ngày: 12-7-2017

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **HÀ THANH KHIẾT**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **NGUYỄN VĂN MÀM**
2. Bà **LỮ PHÚC LỆ**

Thư ký phiên tòa: Ông **Hồ Văn Mil** – Thư ký tòa án

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:22/2017/TLST - DS ngày 17 tháng 02 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:147/2017/QĐXX-ST ngày 29 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lương Kiều Tr** – sinh năm 1985 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp Lý Ân, xã Hưng Mỹ, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Bà **Phan Thị A (Kim A)**– sinh năm 1971 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp Đông Hưng, xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, Cà Mau.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng với bên bị đơn:

Ông **Ngô Hoàng D**– sinh năm 1963 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp Đông Hưng, xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào ngày 26 tháng 4 năm 2015 ả chị Lương Kiều Tr có cho bà Phan Thị A (Kim A) vay tiền với số tiền là 28.000.000 đồng, lãi suất thoả thuận là 2%/tháng. Sau khi vay tiền bà ả không trả tiền lãi lẫn tiền vốn cho chị Kiều Tr. Nay chị Lương Kiều Tr yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Phan Thị A phải trả cho chị số tiền vốn là 28.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 26 tháng 01 năm 2017 là 11.760.000 đồng, nếu bà A không đồng ý thì yêu cầu tính lãi tiếp tục theo thoả thuận đến ngày tòa án xét xử sơ thẩm.

Bà Phan Thị A thống nhất có vay tiền của chị Lương Kiều Tr và có viết biên nhận vay tiền vào ngày 26 tháng 4 năm 2105 ả như chị Kiều Tr trình bày. Bà A xác

định bà vay tiền để sử dụng vào mục đích sinh hoạt của gia đình và khi vay tiền bà có cho ông Ngô Hoàng D là chồng bà biết việc bà vay tiền của chị Kiều Tr. Tuy nhiên bà xác định bà chỉ có vay của chị Kiều Tr tiền vốn là 10.000.000 đồng, sau đó lãi và vốn nhập lại là 14.000.000 đồng và bà Bé T là mẹ ruột của chị Lương Kiều Tr buộc bà viết biên nhận với số tiền là 28.000.000 đồng. Nay bà chỉ đồng ý trả tiền vốn là 14.000.000 đồng và tiền lãi theo thỏa thuận là 2%/tháng đến ngày xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1] Tranh chấp giữa chị Lương Kiều Tr và bà Phan Thị A, ông Ngô Hoàng D là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Cụ thể là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Bà Phan Thị A và ông Ngô Hoàng D có địa chỉ cư trú tại ấp Đông Hưng, xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nhận định của Tòa án về nội dung tranh chấp của vụ án: Việc bà Phan Thị A (Kim A) vay tiền của chị Lương Kiều Tr và bà A có viết biên nhận vào ngày 25 tháng 4 năm 2015 ă là có xảy ra trên thực tế được các bên thừa nhận. Đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về số tiền vốn thì các bên không thống nhất với nhau, chị Kiều Tr xác định bà A vay tiền và có viết biên nhận cho chị, ngược lại bà A cho rằng bà chỉ vay số tiền là 10.000.000 đồng tiền vốn, sau đó lãi nhập vốn là 14.000.000 đồng thì bà Bé T là mẹ ruột của chị Kiều Tr buộc bà phải viết biên nhận số tiền là 28.000.000 đồng. Nay bà chỉ đồng ý trả số tiền vốn là 14.000.000 đồng và tiền lãi theo thỏa thuận là 2%/tháng cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Tòa án nhận thấy lời trình bày của bà A không có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ tại hồ sơ có biên nhận nợ do chính bà A viết thể hiện rõ số tiền vay là 28.000.000 đồng và lãi suất thỏa thuận là 2%/tháng. Ngoài ra bà A cũng không có bất cứ tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ. Đối với lãi suất các bên thỏa thuận 2%/tháng là 24%/năm. Như vậy lãi suất của các bên thỏa thuận là cao hơn mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Nên Tòa án điều chỉnh lại mức lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Cụ thể như sau: Ngày vay là ngày 26 tháng 4 năm 2015 ă đến ngày xét xử sơ thẩm là 12 tháng 7 năm 2017 (là ngày 19/6/2017 ă) là 02 năm 01 tháng 19 ngày. Như vậy số tiền lãi bà Phan Thị A phải trả cho chị Lương Kiều Tr là 28.000.000 đồng x 02 năm 01 tháng 19 ngày x 20%/năm = 11.682.000 đồng, (làm tròn số). Từ những cơ sở như đã phân tích và tính toán nên trên thì bà Phan Thị A phải có trách nhiệm trả cho chị Lương Kiều Tr số tiền vốn và lãi là 28.000.000 đồng + 11.682.000 đồng = 39.682.000 đồng.

Đối với ông Ngô Hoàng D là chồng của bà Phan Thị A theo bà A trình bày số tiền vay của chị Kiều Tr là bà vay sử dụng vào mục đích gia đình và khi vay tiền về bà có thông báo cho ông D được biết. Do ông D không đến Tòa án để tham gia tố tụng tại phiên hòa giải và cũng không có ý kiến gì về việc chị Kiều Tr khởi kiện vợ chồng ông về số tiền nợ. Tuy nhiên tại phiên tòa ông thừa nhận vợ ông vay tiền ông có biết, nhưng không biết có viết giấy nợ hay không. Ông đồng ý theo yêu cầu của vợ ông là trả nợ vốn là 14.000.000 đồng và lãi theo thỏa thuận từ khi vay cho đến khi tòa án xét xử sơ thẩm. Do đó ông D phải có trách nhiệm liên đới với bà Phan Thị A trả nợ cho chị Lương Kiều Tr.

[3] Về án phí: Bà Phan Thị A và ông Ngô Hoàng D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các điều 26; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Các điều 357; 463; 466; 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu của chị Lương Kiều Tr đối với bà Phan Thị A (Kim A). Buộc bà Phan Thị A (Kim A) và ông Ngô Hoàng D phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cho chị Lương Kiều Tr số tiền vốn và lãi tổng cộng là 39.682.000 đồng.

Đối với số tiền nêu trên kể từ ngày chị Lương Kiều Tr có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông D và bà A không thi hành xong thì ông D và bà A còn phải chịu lãi bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tại thời điểm trả nợ.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Ngô Hoàng D và bà Phan Thị A phải nộp là 1.984.100 đồng. Nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật.

Chị Lương Kiều Tr không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Chị Lương Kiều Tr được nhận lại số tiền 994.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0011015 ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Nước;
- Phòng KTNV và THA tòa án tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP – TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

HÀ THANH KHIẾT